

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 376/2026/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 8 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị G, sinh năm 1985; số CCCD: 040185023494. Nơi cư trú: Xóm Đông H, xã H, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh Đinh Xuân V, sinh năm 1986; số CCCD: 040086007467. Nơi cư trú: Xóm Đông K, xã Th, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 81; 82; 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/8/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị G và anh Đinh Xuân V.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị G và anh Đinh Xuân V.

2.2. Về trách nhiệm nuôi con: Chị Phạm Thị G và anh Đinh Xuân V có 01 con chung là cháu Phạm Huy H, sinh ngày 23/8/2012. Giao cháu Phạm Huy H cho chị Phạm Thị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Đinh Xuân V do chị Phạm Thị G không yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị Phạm Thị G chịu 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) đã nộp tạm ứng án phí. Hoàn trả cho chị Phạm Thị G số tiền 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001077, ngày 13 tháng 8 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 8 và 36 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện KSND khu vực 5 – Nghệ An
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An
- Các đương sự
- UBND xã Th, tỉnh Nghệ An
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Cao Khắc Chiến